

Số: 258.1 /VIT-TCKT

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
 - Mã chứng khoán: VIT
 - Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh
 - Điện thoại liên hệ/Tel: 0222.3839.395
 - Email: keto.ants@viglaceratienson.vn
 - Website: <https://viglaceratienson.com/>

2. Nội dung thông tin công bố:

Điều lệ Công ty sau sáp nhập

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 31/03/2026 tại đường dẫn: <https://viglaceratienson.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

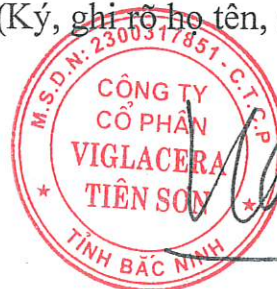
Đại diện tổ chức

Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu kèm theo:

Điều lệ



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Xuân Đồng

No: 258.1/VIT-TCKT

Bac Ninh, March 31, 2026

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

To: - **State Securities Commission**
 - **Hanoi Stock Exchange**

1. Name of organization: **Viglacera Tien Son Joint Stock Company**
 - Stock code: VIT
 - Address: Tien Son Industrial Park, Dai Dong Commune, Bac Ninh Province
 - Tel: 0222.3839.395
 - Email: ketoants@viglaceratienson.vn
 - Website: <https://viglaceratienson.com/>
2. Contents of disclosure:
Charter of the Company after the merger
3. This information was published on the company's website on: March 31, 2026 as in the link: <https://viglaceratienson.com/>.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Organization representative
Authorized person to disclose information
(Signature, full name, position, and seal)

Attachments:

Charter



Handwritten signature
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Xuân Đồng

Số: 44 /VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN**

V/v: Thông qua ban hành Điều lệ Công ty sau sáp nhập

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (“Công ty” hoặc “VIT”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 10/VIT-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2025 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 122/VIT-HĐQT ngày 14/11/2025 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập số 562/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2025;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/VIT-HĐQT ngày 24/03/2026 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp đăng thay đổi lần thứ 15 ngày 30/03/2026.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 43/VIT-HĐQT ngày 31/03/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc ban hành Điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn sau sáp nhập đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 10/VIT-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2025, trong đó nội dung về vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ được ghi nhận theo báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi ngày 24/03/2026 như sau:

“1. Vốn điều lệ của Công ty là 688.016.620.000 đồng Việt Nam (bằng chữ: Sáu trăm tám mươi tám tỷ không trăm mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều



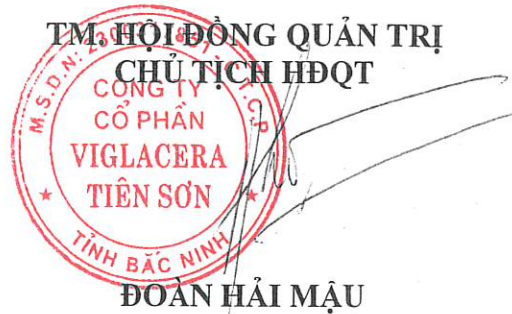
lệ của Công ty được chia thành 68.801.662 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

Điều 2. Thông qua việc giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau sáp nhập.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, trưởng các phòng/ban chức năng căn cứ theo nghĩa vụ và quyền hạn có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UV HĐQT; TV BKS;
- UBCK; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu HĐQT, VP.



No:44/VIT-HĐQT

Bac Ninh, March 31, 2026

**RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
VIGLACERA TIEN SON JOINT STOCK COMPANY**

Re: Approval of the promulgation of the Company's Charter after the merger

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Viglacera Tien Son Joint Stock Company (the "Company" or "VIT");
- Pursuant to the Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 No. 10/VIT-ĐHĐCĐ dated November 12, 2025 of Viglacera Tien Son Joint Stock Company;
- Pursuant to the Resolution of the Board of Directors No. 122/VIT-HĐQT dated November 14, 2025 of Viglacera Tien Son Joint Stock Company approving the implementation of the share issuance plan for share swap;
- Pursuant to the Certificate of Registration for Share Issuance for Swap under the Merger Contract No. 562/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on December 31, 2025;
- Pursuant to the Resolution of the Board of Directors No. 31/VIT-HĐQT dated March 24, 2026 approving the results of the share issuance for swap under the Merger Contract;
- Pursuant to the Enterprise Registration Certificate issued by the Department of Finance of Bac Ninh Province for the 15th amendment dated March 30, 2026;
- Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' Meeting No. 43./VIT-HĐQT dated March 31, 2026.

RESOLVES

Article 1. To approve the adoption and issuance of the Charter of Viglacera Tien Son Joint Stock Company after the merger, as approved under the Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 No. 10/VIT-ĐHĐCĐ dated November 12, 2025, whereby the charter capital of Viglacera Tien Son Joint Stock Company as stipulated in Clause 1, Article 6 of the Charter is recorded in accordance with the report on the results of the share issuance for swap dated March 24, 2026 as follows:

"1. The charter capital of the Company is VND 688,016,620,000 (in words: Six hundred eighty-eight billion, sixteen million, six hundred twenty thousand Vietnamese Dong). The total



charter capital of the Company is divided into 68,801,662 shares with a par value of VND 10,000 per share.”

Article 2. To assign the legal representative of the Company to sign and issue the Company’s Charter after the merger.

Article 3. This Resolution shall take effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, the Board of Management, and heads of relevant departments/divisions shall, within their respective rights and obligations, be responsible for the implementation of this Resolution.

Recipients: *W*

- Members of the Board of Directors; Members of the Supervisory Board;
- State Securities Commission; Hanoi Stock Exchange;
- Archived at the Board of Directors; Office.

ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN



ĐOÀN HAI MAU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN
(MCK : VIT)

Căn cứ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Tiên Sơn, tháng 3 năm 2026



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và theo Quyết định số: 1309/QĐ-BXD ngày 18/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng thành Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ được ban hành theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/VIT-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
- b. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- f. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. "Cán bộ quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- j. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- k. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 1 điều 54 và điều 55 của Điều lệ này.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Tên tiếng Anh: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VIT

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0222 3839390
- Fax: 0222 368 9189
- E-mail: viglaceratienson@vnn.vn
- Website: viglaceratienson.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 và Điều 2 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp.

17
NG
Ô
GL
TƯ
TIN

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty.

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất và mua bán các sản phẩm gạch ốp lát Granite, Ceramic và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Hoàn thiện và trang trí các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, thiết kế, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng;
- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu xây dựng, - Đầu tư liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước;
- Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, chứng khoán và bất động sản;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Mục tiêu của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, thu lợi nhuận tối đa, tạo công việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.

1. Vốn điều lệ của Công ty : Vốn điều lệ của Công ty là 688.016.620.000 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Sáu trăm tám tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 68.801.662 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu.

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu lần đầu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký màu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam mà chuyển nhượng một số cổ phần thì chứng nhận cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10: Thu hồi cổ phần.

1. Trường hợp cổ đông hoặc người có quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông hoặc người đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu tại khoản 1 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại khoản 2 Điều này không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này theo quyết định của đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông hoặc người nắm giữ cổ phần bị thu hồi không được công nhận tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định sau đây:

a. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.

4. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông.
- b. Hội đồng quản trị.
- c. Giám đốc.
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13: Quyền của cổ đông.

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo Số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều 13 Điều lệ này; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức theo mức quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác, trừ trường hợp trong phương án chào bán cổ phần do ĐHĐCĐ thông qua có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần và quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Được quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đạt đủ tiêu chuẩn ứng cử theo quy định;

f. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông ưu đãi khác theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Điều lệ này và Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

j. Có thể ủy quyền cho người khác đại diện thay mình tham gia các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông với những điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này;

k. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông

l. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

m. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

n. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, các báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau :

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua.

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ số vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại điều khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc cổ đông không nhận được Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đối với những trường hợp cổ đông không cung cấp địa chỉ chính xác, không thông báo khi có sự thay đổi địa chỉ thường trú và Công ty có xác nhận bằng văn bản của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển thư về việc Thông báo mời họp sẽ không gửi được đến địa chỉ mà cổ đông đã cung cấp.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15: Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá

06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo các quy định của pháp luật.

3 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
- c. Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập tại cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 4 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Điều 16: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

Chuyển xuống điểm c, điểm d khoản 2 Điều 16 cột (2)

b. Thông qua kế hoạch, định hướng phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty

c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

k. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

n. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- g. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Phê duyệt danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- j. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- p. Ngoài trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
- r. Ngoài trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này, chấp thuận các giao dịch khác được quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền;
- u. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải do cổ đông cử theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18: Thay đổi các quyền.

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán hành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp sẽ tổ chức lại trong vòng 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

c. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của Cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị tại Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này.

Điều 21: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông dự họp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không quá ba người

3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

4. Cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai vẫn được đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị thay đổi.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp

Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu ra theo nguyên tắc đa số sẽ làm chủ tọa. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.

Trường hợp phải bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội đồng cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu đăng ký dự họp cần thiết mà không cần lấy ý kiến của đại hội và chỉ được hoãn đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

- a. Các thành viên tham dự không có đủ chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội;
- b. Hành vi của những người có mặt cản trở, làm mất trật tự hoặc có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c. Sự trì hoãn là cần thiết để các phương tiện thông tin tại địa điểm bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành..

9. Chủ tọa hoặc Thư ký cuộc họp đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự.

10. Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra

hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

11. Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

14. Hàng năm Công ty phải tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 22: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này và khoản 1 Điều 18, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.

- a. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty.

Bầu, bãi miễn thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, dự án đầu tư hoặc giao dịch, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực

tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân: tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp thư gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và của người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

Điều 24: Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ý biên bản họp.

2. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có được áp dụng.

4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24) giờ kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật doanh nghiệp.

5. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo phụ lục đính kèm khác (nếu có) đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành và biểu quyết của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây :

- a. Họ, tên, ngày, tháng năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;

- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số thành viên cần bầu.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 28: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

a. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

c. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

d. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; Thành viên đó vắng mặt không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm số lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

7. Thành viên hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

Điều 29: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực

hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- g. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- j. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- l. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- o. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, khoản 5 Điều 38 của Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 của Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm ngoại trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (và số tiền thù lao cho từng thành viên) phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch) hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tam giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế, hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn hoặc thay thế vì bất kỳ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế.

Điều 31: Thành viên hội đồng quản trị thay thế.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị

chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên có được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 32: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Giám đốc hoặc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Ban kiểm soát;
- e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty, những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

9. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức

một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên

13. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt và có quyền biểu quyết (trên 50%), trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 35 của Điều lệ này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp sẽ là lá phiếu quyết định.

14. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số

thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại , hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

15. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm lập biên bản họp Hội đồng quản trị theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp và gửi cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký ít nhất của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

17. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý.

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó giám đốc và một kế toán

trường do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34: Cán bộ quản lý.

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý với số lượng và tiêu chuẩn cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý. Giám đốc Công ty được quyền bổ nhiệm các chức danh từ Trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống và báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị trước khi quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;

j. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 36: Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty.

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Khi xét thấy cần thiết Hội đồng quản trị có thể chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Ghi chép biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

e. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

f. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

g. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

CHƯƠNG VIX

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 37: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ căn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán

bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vị thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ 20% trở xuống hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ những giao dịch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;

e. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 39: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cẩn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành, cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cẩn và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 40 : Ứng cử, đề cử thành viên ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số thành viên cần bầu.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 41: Thành phần Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên Ban Kiểm Soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó; không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; thành viên Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trưởng ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm sau đây:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này;
- d. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 42: Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát.

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này và các quyền hạn, nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;

i. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

j. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

k. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

l. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

m. Ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông và bản sao các biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và phương thức chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị và cổ đông.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các thành viên ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 27 và khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

c. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính của Công ty.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản sao Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44: Công nhân viên và công đoàn.

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 45: Phân chia lợi nhuận.

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

SỬ DỤNG THƯƠNG HIỆU VÀ LOGO VIGLACERA

Điều 46: Sử dụng thương hiệu và logo.

Công ty sử dụng thương hiệu và logo của Tổng công ty Viglacera - CTCP theo hợp đồng.

CHƯƠNG XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47: Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.

Điều 49: Chế độ kế toán.

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XVI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50: Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý.

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán hợp nhất về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của công ty.

5. Các cổ đông quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52: Kiểm toán.

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Báo cáo kiểm toán sẽ phải được đính kèm với báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII CON DẤU

Điều 53: Con dấu.

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị sẽ quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54: Chấm dứt hoạt động.

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 56: Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

- a. Các khoản vay (nếu có);
- b. Các khoản nợ khác của Công ty;

Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước

CHƯƠNG XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57: Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác, các quy định hành chính quy định hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

2. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu bên thứ ba hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế

4. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 59: Hiệu lực thi hành.

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều, được ban thành theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/VIT-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2026
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT


GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Lê Tiến Dũng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

CHARTER
ORGANIZATION AND OPERATION
VIGLACERA TIEN SON JOINT STOCK COMPANY,
(Stock code: VIT)

Pursuant to:

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 promulgated by the National Assembly on June 17, 2020;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 promulgated by the National Assembly on November 26, 2019;
- Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance of public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

"Tien son, March 2026"

M.S.D.N: 2

PREAMBLE

This Charter of Viglacera Tien Son Joint Stock Company (hereinafter referred to as the Company") is the legal basis for the operations of the Joint Stock Company, established under the Enterprise Law and according to Decision No. 1309/QD-BXD dated April 18, 2008 of the Minister of Construction regarding the transformation of Granite Viglacera Tien Son Company under the Glass and Construction Ceramics Corporation into Viglacera Tien Son Joint Stock Company.

The Charter, regulations of the Company, Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, if validly passed in accordance with relevant laws, shall serve as binding rules and regulations for conducting the business operations of the Company.

The Charter is promulgated in accordance with the Resolution of the Board of Directors No. 39/VIT-HDQT dated March 31, 2026.

CHAPTER I

DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1: Interpretation of terms

1. In this Charter, the terms below shall be understood as follows:
 - a. Charter capital is the total par value of sold shares specified in Article 6 of this Charter.
 - b. Enterprise Law means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, at its 9th session on June 17, 2020."
 - c. Securities Law is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - d. Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam.
 - e. Date of establishment is the date the Company is granted the Enterprise Registration Certificate.
 - f. Enterprise executive is the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other executives as prescribed by the company's Charter;
 - g. Management personnel" means the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director, Deputy Director, Chief Accountant, and other management positions in the Company approved by the Board of Directors;
 - h. "Related person" is an individual or organization specified in Clause 46 Article 4 of the Securities Law;
 - i. Shareholder is an individual or organization owning at least one share of a joint stock company;
 - j. Founding shareholder is a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;
 - k. Major shareholder is a shareholder specified in Clause 18 Article 4 of the Securities Law;
 - l. Operation duration is the operational time of the Company specified in Clause 1 Article 54 and Article 55 of this Charter.

2. In this Charter, references to one or a number of other provisions or documents shall include amendments or replacement documents thereof.

3. The headings (chapters, articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

4. Words or terms defined in the Enterprise Law (if not inconsistent with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

CHAPTER II

NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATION DURATION OF THE COMPANY AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, Legal Status, Head Office, Branches and Duration of Operation

1. Company name:

- Vietnamese name: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
- English name: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
- Trading name: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
- Abbreviated name: VIT

2. The Company is a joint stock company with legal status in accordance with the applicable laws of Vietnam.

3. Registered head office of the Company:

- Head office address: Tien Son Industrial Park, Dai Dong Commune, Bac Ninh Province, Vietnam
- Tel: (+84) 222 3839 390
- Fax: (+84) 222 368 9189
- Email: viglaceratienson@vnn.vn
- Website: viglaceratienson.com

4. The Company may establish branches and representative offices in its areas of operation to achieve its objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated prior to its expiry in accordance with Clause 2, Article 55 and Article 2 of this Charter, the duration of operation of the Company shall commence from the date of establishment and shall be indefinite.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company shall have one legal representative, who shall be the Director.

2. The rights and obligations of the legal representative shall be stipulated in Articles 12 and 13 of the Law on Enterprises.

CHAPTER III OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4: Operational objectives of the Company.

1. Business lines of the Company:

- Manufacturing and trading Granite, Ceramic tiles and other construction materials;
- Finishing and decorating industrial and civil works;
- Consulting, designing, and transferring construction material production technology;
- Exploiting and processing minerals;
- Trading machinery, equipment, and raw materials serving production and consumption;
- Goods transportation business;
- Import-export business of machinery, equipment, construction materials, - Investment in joint ventures, associations with domestic and foreign economic organizations;
- Business operations in the fields of finance, currency, securities and real estate;
- Trading in other lines in accordance with the provisions of Law.

2. The objective of the Company is to mobilize capital and use capital efficiently in production and business, to maximize profits, to create stable employment for workers, to increase dividends for shareholders, to contribute to the state budget and to develop the Company to become increasingly robust.

Article 5: Business scope and operations

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities in accordance with the Enterprise Registration Certificate and this registered Charter, notify changes in registration contents to the business registration authority and publish them on the National Business Registration Portal, in accordance with current laws, and take appropriate measures to achieve the Company's objectives. In case the Company conducts conditional business investment lines, the Company must meet all business conditions prescribed by the Investment Law and relevant specialized laws.

2. The Company may conduct business activities in other fields permitted by law and approved by the Board of Directors.

CHAPTER IV

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6: Charter capital, shares, founding shareholders.

1. Charter capital of the Company: The charter capital of the Company is 688,016,620,000 VND (In words: Six hundred eighty-eight billion, sixteen million, six hundred twenty thousand dongs). The total charter capital of the Company is divided into 68,801,662 shares with a par value of 10,000 VND/share.

2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. All shares of the Company on the date of adopting this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding ordinary shares are specified in Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares subject to the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. The names, addresses, number of shares, and other information regarding founding shareholders in accordance with the Enterprise Law will be detailed in the attached appendix. The appendix is an inseparable part of this Charter.

6. New ordinary shares proposed for issuance shall be prioritized for offering to existing shareholders in proportion to their ordinary share ownership percentage in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must issue a notice of share offering, clearly stating the number of shares to be offered and an appropriate registration period (at least twenty working days) for shareholders to register to purchase. The number of shares not fully registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to subjects under conditions and terms that the Board of Directors deems appropriate, under conditions not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or otherwise provided for by securities laws.

7. The Company may repurchase shares issued by the Company itself (including redeemable preference shares) in ways specified in this Charter and current laws. Ordinary shares repurchased by the Company are treasury shares, and the Board of Directors may offer them for sale in ways consistent with the provisions of this Charter, the Securities Law, and related guiding documents.

8. The Company may issue other types of securities upon unanimous written approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law on securities and the securities market.

Article 7: Share certificates.

1. Shareholders of the Company are granted share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share certificate is a type of security certifying the legal rights and interests of the owner over a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

3. In cases where shareholders have not yet deposited their shares at the Vietnam Securities Depository, within one (01) month from the date of submitting a complete dossier requesting the transfer of share ownership according to the Company's regulations, or within two (02) months from the date of full payment for share purchases as stipulated in the Company's share issuance plan, the share owner will be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay the company for the initial share certificate printing costs.

4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the request of that shareholder, provided that evidence of share ownership is presented and all related costs are paid to the Company. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information about the share certificate that was lost, damaged, or otherwise destroyed;
- b) Commitment to be responsible for disputes arising from the reissue of the new share certificate.

Article 8: Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued with the seal and colored signature of the legal representative of the Company, unless the terms and conditions of issuance stipulate otherwise.

Article 9: Share transfer

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferred according to the laws on securities and the securities market.

2. Shares not fully paid for may not be transferred and shall not enjoy associated benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity sources, the right to buy newly offered shares, and other rights prescribed by law.

3. Transfers are executed by contract in the usual manner or through transactions on the stock market. In the case of transfer by contract, the transfer document must be signed by the transferor and the transferee or their authorized representatives. In the case of transfer through a transaction on the stock market, the procedures, formalities, and recording of ownership shall comply with the laws on securities.

4. If an individual shareholder dies, their heir by will or by law becomes a shareholder of the company.

5. If an individual shareholder dies without an heir, the heir refuses the inheritance, or is disinherited, such shares shall be resolved in accordance with civil law.

6. A shareholder has the right to gift a part or all of their shares in the company to others; to use shares to pay debts. In this case, the donee or the person receiving the shares for debt payment will become a shareholder of the company.

7. In case a shareholder has not deposited shares at the Vietnam Securities Depository and transfers some shares, the old share certificate is canceled and the company issues a new share certificate recording the number of transferred shares and the remaining shares.

8. Individuals or organizations receiving shares in the cases specified in this Article only become company shareholders from the time their information specified in Clause 2 Article 122 of the Enterprise Law is fully recorded in the shareholder register.

Article 10: Revocation of shares.

1. In case a shareholder or a person with the right to buy shares fails to pay fully and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require that shareholder or person to pay the remaining amount together with the interest on that amount and costs arising from the non-payment in full causing to the Company as prescribed.

2. The payment notice mentioned in Clause 1 of this Article must clearly state a new payment deadline (at least seven days from the date the notice is sent), the place of payment, and the notice must clearly state that in case of failure to pay as required, the unpaid shares will be revoked.

3. If the requirements in the notice specified in Clause 2 of this Article are not fulfilled, prior to the full payment of all amounts due, interest, and related costs, the Board of Directors

has the right to revoke such shares. The Board of Directors may accept the surrender of revoked shares in accordance with Clauses 4, 5, and 6 and in other cases specified in this Charter upon the decision of the General Meeting of Shareholders.

4. Revoked shares shall become the property of the Company and are considered shares authorized to be offered for sale as prescribed in Clause 3 Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize to sell, redistribute, or resolve to the person who owned the revoked shares or other subjects under conditions and in a manner that the Board of Directors deems appropriate.

5. A shareholder or holder of revoked shares is not recognized as a shareholder for those shares, but must still pay all related amounts plus interest at the loan interest rate of a commercial bank at the time of revocation as decided by the Board of Directors, from the date of revocation until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on coercing the payment of the entire share value at the time of revocation or may reduce or waive the payment of part or all of such amount.

6. The revocation notice shall be sent to the holder of the revoked shares prior to the time of revocation. The revocation remains valid even in cases of errors or negligence in sending the notice.

Article 11. Repurchase of shares

1. Repurchase of shares upon the request of shareholders: Shareholders who vote against a resolution on the reorganization of the company or changing the rights and obligations of shareholders specified in the Company Charter have the right to request the Company to repurchase their shares, and the Company must repurchase such shares as prescribed in Article 132 of the Enterprise Law.

2. Repurchase of shares upon the decision of the Company: The Company has the right to repurchase up to 30% (thirty percent) of the total ordinary shares sold according to the following regulations:

a. The Board of Directors has the right to decide to repurchase no more than 10% (ten percent) of the total shares of each type offered for sale within 12 (twelve) months. In other cases, the repurchase of shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

b. The Board of Directors decides the repurchase price of shares. For ordinary shares, the repurchase price must not be higher than the market price at the time of repurchase, except for the cases specified in Clause 3, Article 133 of the Enterprise Law.

3. The repurchase of the Company's shares is only allowed if it does not affect the payment of the Company's debts and complies with the current provisions of enterprise and securities laws.

4. Repurchased shares are considered unsold shares according to Clause 4, Article 112 of the Enterprise Law. The Company must carry out procedures to decrease charter capital corresponding to the total par value of the shares repurchased by the Company within 10 (ten) days from the date of completing the payment for share repurchase, unless otherwise prescribed by securities laws.

CHAPTER V

ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE

Article 12: Organizational, governance and control structure

The organizational, management, governance and control structure of the Company includes:

- a. General Meeting of Shareholders.
- b. Board of Directors.
- c. Director.
- d. Supervisory Board.

CHAPTER VI

SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 13: Rights of shareholders.

1. Shareholders are the owners of the Company, having rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders are only liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the amount of capital contributed to the Company.

2. Ordinary shareholders have the following rights:

a. To attend and speak at the meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or other forms specified in Article 144 of the Enterprise Law and Article 13 of this Charter; Each ordinary share has one vote;

b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c. To freely transfer their fully paid shares to others, except in the case where the share offering plan approved by the GMS has provisions restricting share transfer and this provision is only effective when clearly stated on the certificate of the corresponding share and other relevant legal provisions;

d. To be given priority to purchase newly offered shares in proportion to the ordinary shares they own;

e. To have the right to stand for election or nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board if they meet the candidacy criteria as prescribed;

f. To review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information;

g. To review, look up, extract or copy the Company's Charter, the minutes book of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the General Meeting of Shareholders;

h. In the event of dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of share ownership in the Company after the Company has paid its creditors and other preference shareholders in accordance with the law;

i. To request the Company to repurchase their shares in the cases specified in Article 11 of this Charter and Article 132 of the Enterprise Law;

j. To authorize another person to represent them to participate in the meetings of the General Meeting of Shareholders subject to the conditions specified in Article 17 of this Charter;

k. To be treated equally. Each share of the same class entitles the shareholder owning it to equal rights, obligations and interests. If the Company has preference shares, the rights and obligations attached to preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders

l. To have full access to periodic and extraordinary information published by the Company in accordance with the law; "m. To have their legitimate rights and interests protected; to propose the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law;

n. Other rights in accordance with this Charter and the law.

3. A shareholder or a group of shareholders holding 5% (five percent) or more of the total number of ordinary shares has the following rights:

a. Request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;

b. Review, look up and extract the minutes book and resolutions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements according to the form of the Vietnamese accounting system, reports of the Supervisory Board, and contracts;

c. Request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and administration of the company's operations when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal documents of the individual for individual shareholders; name, enterprise code number or number of legal documents of the organization, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the whole group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the company; issue to be inspected, purpose of inspection;

d. Recommend issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The recommendation must be in writing and sent to the Company at least 03 (three) working days before the opening date. The recommendation must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share of the shareholder, and the recommended issue to be included in the agenda;

e. Other rights under the law and this Charter.

Article 14. Obligations of shareholders Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Comply with the Company's Charter and internal regulations; abide by Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

2. Pay in full and on time for the shares committed to purchase.

3. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the company in any form, except where the company or another person repurchases the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and the person with related interests in the company must be

jointly liable for the debts and other property obligations of the company to the extent of the value of the withdrawn shares and the incurred damages.

4. Provide the correct address when registering to buy shares. If a shareholder changes their permanent address, they must promptly notify the company to update the shareholder register. The company is not responsible for the shareholder not receiving the Notice of invitation to the General Meeting of Shareholders in cases where the shareholder does not provide the correct address, does not notify when there is a change of permanent address and the Company has written confirmation from the mail delivery service provider that the Notice of invitation to the meeting cannot be delivered to the address provided by the shareholder.

5. Keep confidential the information provided by the Company in accordance with the company's Charter and the law; only use the provided information to exercise and protect their lawful rights and interests; strictly prohibit the dissemination, copying, or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Take personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to perform one of the following acts:

- a. Violating the law;
- b. Conducting business and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations or individuals;
- c. Paying unmatured debts in advance of potential financial risks to the Company.

7. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- a) Attend and vote directly at the meeting;
- b) Authorize other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;
- c) Attend and vote via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Send voting slips to the meeting via mail, fax, or email;

8. Fulfill other obligations under current laws.

Article 15: General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year and within four (04) months from the end of the financial year. The Board of Directors may decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders in necessary cases, but not exceeding 06 months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is defined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The General Meeting of Shareholders passes decisions within its competence by voting at the meeting or collecting written opinions in accordance with the law.

3. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters prescribed in Clause 3, Article 139 of the Enterprise Law, especially approving the audited annual financial statements and the budget for the next financial year. If the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, an adverse audit opinion,

or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit organization performing the audit to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and the aforementioned representative has the responsibility to attend the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

4. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
- b. The annual balance sheet, quarterly, six (06) month or audited annual financial statements reflect that the charter capital has lost half of its value compared to the beginning of the period;
- c. When the remaining number of members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the minimum number required by law, or the number of members of the Board of Directors has decreased by more than one-third ($1/3$) compared to the number prescribed in this Charter;
- d. A shareholder or group of shareholders specified in Clause 3, Article 13 of this Charter requests to convene a General Meeting of Shareholders via a written petition. The petition must state clearly the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders (the petition can be made in multiple copies and gather sufficient signatures of all relevant shareholders);
- e. The Supervisory Board requests to convene a meeting if it has reasons to believe that members of the Board of Directors or senior management seriously violate their obligations under Article 165 of the Enterprise Law or the Board of Directors acts or intends to act beyond its authority;
- f. Other cases prescribed by law and the Company's Charter.

5. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the minimum number prescribed by law or upon receiving the request specified in points d and e, Clause 4 of this Article. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third ($1/3$) compared to the number prescribed in this Charter;

b. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in point a, Clause 5 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board must replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Enterprise Law;

c. If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in point b, Clause 5 of this Article, within the next thirty (30) days, the shareholder or group of shareholders specified in point d, Clause 4 of this Article has the right to replace the Board of Directors and the Supervisory Board to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4, Article 140 of the Enterprise Law.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the sequence and

procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the company. These expenses do not include costs incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses;

d. The procedures for organizing a General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

Article 16: Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

a. Approve the annual financial statements; "Move down to point c, point d clause 2 Article 16 column (2)

b. Approve short-term and long-term development plans and orientations of the Company.

c. Decide the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered; decide the annual dividend rate of each type of share;

d. Elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

e. Decide on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;

g. Decide on amendments and supplements to the Company's Charter;

h. Decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;

i. Review and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board causing damage to the Company and its shareholders;

k. Decide on the reorganization and dissolution of the Company;

l. Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

m. Approve the Internal Governance Regulations; Operation Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;

n. Approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary;

o. Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:

a. Annual business plan of the Company;

b. Approve the audited annual Financial Statements;

c. Report of the Board of Directors on the governance and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;

d. Report of the Supervisory Board on the business results of the Company, the operation results of the Board of Directors, and the Director;

e. Self-assessment report on the operation results of the Supervisory Board and its members;

f. Annual dividend payment rate for each class of shares in accordance with the Enterprise Law and the rights attached to that class of shares. This dividend rate shall not be higher than

the rate proposed by the Board of Directors after consulting shareholders at the General Meeting of Shareholders;

g. Number of members of the Board of Directors, Supervisory Board;

h. Approve the list of approved Auditing Organizations; decide on the approved Auditing Organization to inspect the company's activities when deemed necessary;

i. Elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

j. Total remuneration, bonuses, and other benefits of the members of the Board of Directors and Supervisory Board, and the Remuneration Report of the Board of Directors and Supervisory Board;k. Supplement and amend the Company Charter;

l. Class of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares;

m. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;

n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;

o. Inspect and handle violations of the Board of Directors or Supervisory Board causing damage to the Company and its shareholders;

p. Except for execution under the provisions of point b, Clause 5, Article 38 of this Charter, Decide to invest or sell Company assets or branches, or purchase transactions with a value of 35% or more of the total asset value of the Company and its branches recorded in the latest financial statements;

r. Except for execution under the provisions of point b, Clause 5, Article 38 of this Charter, approve other transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;

s. Approve Internal regulations on corporate governance; Operation regulations of the Board of Directors, Operation regulations of the Supervisory Board;

t. Types, total value of bonds and timing of offering for convertible bonds and warrant-linked bonds;

u. Other issues as prescribed by Law, this Charter, and other regulations of the Company.

3. Shareholders are not allowed to vote in the following cases:

a. Approving contracts specified in Clause 2 of this Article when that shareholder or a related person to that shareholder is a party to the contract;

b. Repurchasing shares of that shareholder or a person related to that shareholder, except in cases where the share repurchase is carried out in proportion to the ownership of all shareholders or the repurchase is carried out through an order-matching transaction on the Stock Exchange or a public tender offer in accordance with the law.

4. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 17. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, or authorized representatives of institutional shareholders, may directly attend the General Meeting of Shareholders or authorize in writing one or more other

individuals or organizations to attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

2. The authorized representative of an institutional shareholder must be designated by the shareholder in accordance with Article 14 of the Enterprise Law.

3. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing in accordance with civil law, must clearly state the name of the authorized individual or organization and the number of authorized shares, and must bear signatures according to the following provisions:

a. If the individual shareholder is the authorizer, it must bear the signature of that shareholder and the individual or the legal representative of the authorized organization attending the meeting.

b. If the institutional shareholder is the authorizer, it must bear the signature of the authorized representative, the legal representative of the shareholder, and the individual or the legal representative of the authorized organization attending the meeting.

c. In other cases, it must bear the signature of the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting.

d. The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration for the meeting. In the case of sub-authorization, the meeting attendee must present the initial authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

4. In cases where a lawyer signs the representative appointment paper on behalf of the authorizer, the appointment of the representative in this case shall only be considered valid if the appointment paper is presented along with the power of attorney for the lawyer or a valid copy of that power of attorney (if not previously registered with the Company).

5. The voting slip of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization remains valid in any of the following events:

a. The authorizer has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

b. The authorizer has revoked the authorization designation;

c. The authorizer has revoked the authority of the person performing the authorization. This clause shall not apply if the Company receives notice of one of the above events forty-eight hours before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 18: Alteration of rights.

1. The alteration or cancellation of special rights attached to a class of preference shares is effective upon approval by shareholders representing 65% or more of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely change the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be passed if approved by attending shareholders holding 75% or more of that class of preference shares, or approved by shareholders holding 75% or more of that class of preference shares in the case of passing a resolution in the form of written opinions. The organization of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the

aforementioned alteration of rights is only valid when "there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. If there is an insufficient number of delegates as stated above, the meeting will be reorganized within the next 30 days, and the holders of shares of that class (regardless of the number of persons and number of shares) present in person or through an authorized representative will be considered a sufficient number of required delegates. At the separate meetings mentioned above, the holders of shares of that class present directly or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the above meetings."

2. The procedure for conducting such separate meetings is carried out similarly to the provisions in Article 20 and Article 21 of this Charter.

3. Unless the terms of share issuance provide otherwise, special rights attached to classes of shares with preferential rights regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class."

Article 19: Convening the General Meeting of Shareholders, meeting agenda, and notice of General Meeting of Shareholders.

1. The Board of Directors convenes Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors convenes Extraordinary General Meetings of Shareholders according to the cases specified in Clause 4, Article 15 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders is made no more than 10 days before the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders;

b. Prepare the meeting agenda and documents as prescribed in accordance with the law and the Company's regulations;

c. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;

d. Determine the time and venue of the Congress;

e. Announce and send meeting invitations to the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;

f. The company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the final registration date;

g. Other tasks serving the Congress.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring it reaches the shareholder's contact address, and simultaneously published on the websites of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the meeting invitation notice to all

shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting are sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the invitation notice must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
- b) List and details of candidates in case of electing members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;
- c) Voting slip;
- d) Draft resolutions for each issue on the meeting agenda.

4. The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 4, Article 13 of this Charter has the right to recommend issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The recommendation must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days prior to the opening date of the meeting. The recommendation must include the full name of the shareholder, the number and class of shares of the Shareholder, and the recommended issue to be included in the meeting agenda.

5. In case the convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the recommendation in Clause 4 of this Article, they must reply in writing and state the reasons at least 02 working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The convener of the General Meeting of Shareholders may only refuse the recommendation if it falls into one of the following cases:

- a. The proposal is sent past the deadline or is incomplete or incorrect in content as specified in Clause 4 of this Article;
- b. At the time of proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% or more of ordinary shares;
- c. The proposed issue does not fall within the competence of the General Meeting of Shareholders;
- d. The proposal does not contain necessary information.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the recommendation specified in Clause 4 of this Article into the expected agenda and content of the meeting, except in cases specified in Clause 5 of this Article; the recommendation is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 20: Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents over 50% of voting shares.
2. Within 60 minutes from the time set to open the Congress, in case the meeting is not eligible to proceed as specified in Clause 1 of this Article, a second meeting invitation notice shall be sent within 30 days from the intended date of the first General Meeting of

Shareholders. The second General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents at least 33% of voting shares.

3. If the second meeting is not eligible to proceed according to Clause 2 of this Article within sixty minutes from the set opening time, the third General Meeting of Shareholders shall be convened within 20 days from the intended date of the second meeting, and in this case, the Meeting is conducted regardless of the total voting votes of the attending shareholders.

4. At the proposal of the Chairperson, the General Meeting of Shareholders has the right to change the meeting agenda sent along with the meeting invitation notice as specified in Clause 3, Article 19 of this Charter.

Article 21: Formalities of conducting the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders

1. On the date of organizing the General Meeting of Shareholders, before the opening of the meeting, the Company must carry out procedures to register attending shareholders and must perform the registration until all shareholders entitled to attend have registered according to the following sequence:

2. Upon registering attending shareholders, the Company will issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card and/or voting slip, which records the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda content. Voting is conducted by voting for, against, and abstaining. When voting at the congress, cards supporting the resolution are collected first, cards opposing the resolution are collected later, and finally the total number of votes for or against is counted to decide.

The total number of votes for, against each issue or blank votes will be announced by the Chairperson immediately after voting on that issue.

The congress will elect from among the delegates those responsible for counting votes or supervising vote counting, and if the congress does not choose, the Chairperson will choose those persons. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the meeting Chairperson, but not exceeding three persons.

3. In cases where the Company organizes an online General Meeting of Shareholders and electronic voting, shareholders and authorized representatives (if any) access the online General Meeting of Shareholders and electronic voting system, attend, and exercise voting and election rights.

4. Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened can still register and have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson has no responsibility to pause the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of voted contents conducted before the late shareholder attends will not be altered.

5. The Chairman of the Board of Directors acts as the chairperson or authorizes another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the General Meeting of

Shareholders convened by the Board of Directors; in case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily unable to work, the Vice Chairman of the Board of Directors or a person elected by the remaining members of the Board of Directors on the majority principle will act as the chairperson. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the meeting chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes acts as the meeting chairperson. The chairperson is not necessarily a member of the Board of Directors. In other cases, the person who signed to convene the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the meeting chairperson, and the person with the highest number of votes acts as the meeting chairperson.

The chairperson nominates one or several persons as secretaries to draft the congress minutes.

In case a Chairperson must be elected, the name of the nominated Chairperson and the number of votes for the Chairperson must be announced.

6. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and detailedly specify the time for each issue in the meeting agenda content.

The decision of the Chairperson regarding order, procedures, or events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders will be of the highest ruling nature.

7. The Chairperson of the General Meeting of Shareholders may postpone the meeting even when there is an sufficient number of registered delegates required without consulting the congress, and may only postpone to another time or at another location if they realize that:

- a. Participating members do not have convenient seating at the congress venue;
- b. The behavior of attendees obstructs, disrupts order, or risks making the meeting proceed unfairly and unlawfully;
- c. The delay is necessary for information facilities at the venue to guarantee attending shareholders to participate, discuss, and vote. Furthermore, the meeting Chairperson may postpone the meeting upon unanimous agreement or request of the General Meeting of Shareholders that already has the required number of attending delegates.

The maximum postponement time is no more than three working days from the intended opening date of the congress. The reconvened congress will only consider works that should have been lawfully resolved at the previously postponed congress.

8. In case the chairperson postpones or temporarily suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 7 of this Article, the General Meeting of Shareholders elects another person from the attendees to replace the chairperson in directing the meeting until the end, and all resolutions passed at that meeting take effect for implementation.

9. The Chairperson or Secretary of the general meeting of shareholders may conduct activities they deem necessary to govern the General Meeting of Shareholders validly and orderly, or to enable the meeting to reflect the desires of the majority of attendees.

10. The Board of Directors or the meeting chairperson may require shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to undergo checks

or security measures deemed appropriate by the Board of Directors; require competent authorities to maintain meeting order; In case a shareholder or authorized representative fails to comply with the aforementioned checking regulations or security measures, the Board of Directors, after careful consideration, may refuse or expel the mentioned shareholder or representative from participating in the Congress.

11. The Board of Directors or the meeting chairperson, after careful consideration, may take measures deemed appropriate to:

- a. Adjust the number of people present at the main venue of the General Meeting of Shareholders;
- b. Ensure safety for everyone present at that location;
- c. Facilitate shareholders to attend (or continue attending) the congress. The Board of Directors or meeting chairperson has full authority to change the aforementioned measures and apply all measures if the Board of Directors deems necessary. Applied measures can be issuing entry passes or using other alternative selection forms.

12. In cases where the aforementioned measures are applied at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or meeting chairperson, when determining the congress venue, may:

- a. Notify that the congress will be conducted at the venue stated in the notice, and the meeting chairperson will be present there (Main venue of the congress);
- b. Arrange and organize so that shareholders or authorized representatives unable to attend the meeting under this Clause or those wishing to participate at a location different from the Main venue of the congress can simultaneously attend the congress.

The notice on organizing the general meeting of shareholders does not need to detail organizing measures under this Clause.

13. In this Charter (unless circumstances demand otherwise), any shareholder will be considered attending the congress at the Main venue of the congress.

14. The Company must organize a meeting of the General Meeting of Shareholders at least once a year. The Annual General Meeting of Shareholders cannot be organized in the form of collecting written opinions.

Article 22: Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

1. Except for cases specified in Clauses 2, 3 and 4 of this Article and Clause 1, Article 18, other resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders are passed when approved by a number of shareholders representing at least 51% (fifty-one percent) of the total voting votes of all voting shareholders attending the meeting directly or through an authorized representative." Approving the annual financial statements.

a. Short-term and long-term development plans of the company. "Elect, dismiss, and replace members of the Board of Directors and Supervisory Board and approve the Board of Directors' appointment of the Director.

2. Decisions of the General Meeting of Shareholders related to amendments and supplements to the Charter, classes of shares and total number of shares of each class, Changes in industry, profession and business fields, Changes in corporate management organizational structure, merger, reorganization and dissolution of the Company, investment projects or

transactions, sale of Company assets or branches, or purchase transactions executed by the Company or its branches valued at 35% or more of the total asset value of the Company and its branches calculated according to the latest audited accounting books shall only be passed when 75% or more of the total voting votes of voting shareholders present directly or through authorized representatives at the General Meeting of Shareholders approve, except for cases specified in Clauses 3, 4, 5 and 6 of this Article.

3. Voting to elect members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be carried out on the principle of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of voting votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected of the Board of Directors or Supervisory Board, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or some candidates. The elected members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board are determined by the number of votes calculated from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the prescribed number of members in the company's Charter is reached. In case 02 or more candidates achieve the same number of votes for the final member of the Board of Directors or Supervisory Board, a revote will be conducted among the candidates with equal votes or selected according to criteria specified in the election regulations.

4. In case of passing resolutions in the form of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders is passed if approved by a number of shareholders owning over 50% of the total voting votes of all shareholders with voting rights.

Article 23: Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders.

The authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders are implemented according to the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect written opinions of shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the interests of the company, except for the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Enterprise Law.

2. The Board of Directors must prepare the opinion collection slip, draft decision of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft decision. The opinion collection slip accompanied by the draft decision and explanatory documents must be sent by a guaranteed method reaching the permanent address of each shareholder; The Board of Directors must ensure to send and publish documents to shareholders within a reasonable time for voting consideration and must send them at least 10 (ten) days before the deadline for receiving opinion slips. The preparation of the list of shareholders sent opinion collection slips complies with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 141 of the Enterprise Law."

3. The opinion collection slip must have the following main contents:

- a. Name, head office address, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, place of business registration of the company;
- b. Purpose of collecting opinions;

c. Full name, permanent address, nationality, Identity Card number, Passport or other legal personal authentication of individual shareholders: name, permanent address, nationality, establishment decision number or business registration number of the shareholder or authorized representative of the institutional shareholder; number of shares of each type and number of voting votes of the shareholder;

d. Issues needing to collect opinions to pass decisions;

e. Voting options including approve, disapprove, and abstain;

f. Time limit for the answered opinion slip to be sent back to the company;

g. Full name, signature of the Chairman of the Board of Directors

4. The answered opinion collection slip must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of the institutional shareholder, or the authorized individual, or the legal representative of the authorized organization.

Shareholders can send the answered opinion slip to the Company via mail, fax, or email according to the following provisions:

a. In case of sending by mail, the answered opinion slip must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder.

The opinion slip sent to the company must be enclosed in a sealed envelope and no one has the right to open it before vote counting.

b. In case of sending via fax or email, the opinion slip sent back to the Company must be kept confidential until the time of vote counting.

c. Opinion slips sent back to the company after the specified deadline in the content of the opinion slip, or that have been opened in case of sending by mail, or disclosed in case of sending via fax or email, are considered invalid. An unreturned opinion slip is considered as a non-voting slip.

5. The Board of Directors organizes vote counting and makes a vote counting minutes under the witness of the Supervisory Board or a shareholder not holding a company management position. The vote counting minutes must have the following main contents:

a. Name, head office address, enterprise code

b. Purpose and issues needing to collect opinions to pass the resolution;

c. Number of shareholders with total voting votes having participated in voting, distinguishing between valid voting votes and invalid voting votes, voting submission method, accompanied by an appendix listing shareholders participating in voting;

d. Total number of approving, disapproving, and abstaining votes for each issue;

e. Passed issues and corresponding approval voting ratio;

f. Full names, signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote-counting supervisor, and the vote counter.

Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor must bear joint responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; bear joint responsibility for damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and the Resolution must be posted on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.

7. The answered opinion collection slips, vote counting minutes, the full text of the passed resolution, and related documents enclosed with the opinion slip must all be archived at the head office of the company;

Article 24: Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders.

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and can be audio recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be made in Vietnamese, can additionally be made in a foreign language, and must have the following main contents:

- a. Name, head office address, enterprise code;
- b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c. Meeting agenda and contents;
- d. Full names of the chairperson and secretary;
- e. Summary of the meeting proceedings and statements made at the General Meeting of Shareholders regarding each issue in the meeting agenda;
- f. Number of shareholders and total voting votes of attending shareholders, an appendix of registered shareholders, shareholder representatives attending the meeting with corresponding numbers of shares and votes;
- g. Total voting votes for each voting issue, clearly specifying voting methods, total valid and invalid votes, approving, disapproving, and abstaining votes; the corresponding percentage over total voting votes of attending shareholders;
- h. Passed issues and corresponding approval voting ratio;
- i. Full names, signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes are valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing full contents as specified in this clause. The meeting minutes must clearly state the chairperson's or secretary's refusal to sign.

2. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or another person signing the meeting minutes must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.

3. Resolutions and minutes made in Vietnamese and a foreign language have the same legal validity. If there are discrepancies in contents between the Vietnamese and foreign language minutes, the contents in the Vietnamese minutes shall apply.

4. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders must be fully published on the Company's website, the portal of the State Securities Commission, and the Stock Exchange within twenty-four (24) hours from the date they are approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the Enterprise Law.

5. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders along with other attached appendices (if any) publicly announced on the Company's website, the portal of the State Securities Commission, and the Stock Exchange are considered authentic evidence of

the work conducted and the voting of shareholders at the General Meeting of Shareholders, unless an objection regarding the minutes' content is raised according to proper procedures within ten days from sending the minutes.

6. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix list of shareholders registered to attend the meeting, and related documents sent with the meeting invitation notice must be stored at the company's head office.

Article 25: Request to annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Within ninety days from the receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of counting written opinions of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law has the right to request a Court or Arbitration to review and annul a resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence and procedures for convening the meeting and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the company's Charter, except in cases specified in Clause 2, Article 26 of this Charter.

2. The resolution content violates the law or this Charter. "In case a decision of the General Meeting of Shareholders is annulled according to the decision of a Court or Arbitration, the convener of the annulled General Meeting of Shareholders may consider re-organizing a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days according to the sequence and procedures prescribed in the Enterprise Law and this Charter.

Article 26. Effectiveness of resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders take effect from the date they are passed or from the effective time stated in such resolutions or decisions.

2. Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the sequence and procedures for passing such resolutions and decisions were not strictly implemented according to this Law and the company's Charter.

3. If a shareholder or a group of shareholders requests a Court or Arbitration to annul resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders according to Article 25 of this Charter, such resolutions or decisions remain valid for execution until the decision of the Court or Arbitration annulling that resolution takes effect, except in cases where provisional urgent measures are applied according to the decision of competent authorities.

**CHAPTER VII
BOARD OF DIRECTORS**

Article 27: Nomination and candidacy for members of the Board of Directors

1. In case candidates have been identified in advance, information related to candidates for the Board of Directors shall be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and published at least twenty-one (21) days before the opening date of the

General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have written commitments on the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the published personal information and must commit to perform their duties honestly if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be published includes the following minimum contents:

- a. Full name, date of birth;
 - b. Educational level;
 - c. Professional qualifications;
 - d. Working experience;
 - e. Companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors and other managerial titles;
 - f. Interests related to the Company and the Company's related parties (if any);
 - g. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any);
 - h. Other information (if any).
2. Shareholders or a group of shareholders holding at least 5% of the voting shares for a continuous period of at least six months have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or a group of shareholders holding less than 10% of the voting shares for a continuous period of at least six months is entitled to nominate one member; a shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% is entitled to nominate two members; from 30% to less than 50% is entitled to nominate three members; from 50% to less than 65% is entitled to nominate four members; from 65% or more is entitled to nominate up to the required number of members.
3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations according to a mechanism prescribed by the Company. The nomination mechanism or the way the incumbent Board of Directors nominates candidates for the Board of Directors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before voting to elect members of the Board of Directors in accordance with the law."
4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions as prescribed in Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Enterprise Law and this Charter."

Article 28: Composition and term of members of the Board of Directors.

1. The number of members of the Board of Directors is five (05) persons and at most eleven (11) persons. The term of the Board of Directors is five (05) years. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years; a member of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors for no more than 02 consecutive terms. If all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected as replacements and take over the work.

2. The structure of members of the Board of Directors is as follows: The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company should minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive titles of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

a. The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

b. Having at least 01 independent member in case the company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;

c. Having at least 02 independent members in case the company has from 06 to 08 members of the Board of Directors;

d. Having at least 03 independent members in case the company has from 09 to 11 members of the Board of Directors.

3. A member of the Board of Directors shall lose their membership status in case of being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders according to the following provisions:

a. That member does not meet the standards and conditions to be a member of the Board of Directors as prescribed in Article 155 of the Enterprise Law or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;

b. That member submits a written resignation letter to the Company's head office and is approved;

c. That member suffers from mental disorders and other members of the Board of Directors have professional evidence proving that the person no longer has behavioral capacity;

d. That member is absent and does not attend meetings of the Board of Directors continuously for six months, and during this time the Board of Directors does not allow the member to be absent and has ruled that the position of this person is vacant; That member is absent from participating in the activities of the Board of Directors continuously for six months, and during this time the Board of Directors does not allow the member to be absent and has ruled that the position of this person is vacant, except in cases of force majeure;"

e. That member is replaced, dismissed, or removed according to the decision of the General Meeting of Shareholders;"

f. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b. The number of independent members of the Board of Directors decreases, not ensuring the number as prescribed in Clause 2 of this Article;

c. Except for the cases specified in point a and point b of this clause, the General Meeting of Shareholders elects new members to replace the members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the latest meeting.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

6. Members of the Board of Directors do not necessarily have to hold shares of the Company.

7. A member of the company's Board of Directors cannot simultaneously be a member of the Board of Directors at more than 05 other companies.

Article 29: Powers and obligations of the Board of Directors

1. Business operations and affairs of the Company shall be subject to the management or direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the body with full authority to exercise all rights and obligations of the Company except for those falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors is responsible for supervising the Director and other management personnel.

3. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, this Charter, the internal regulations of the Company and decisions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:"

- a. Decide on production and business development strategies, plans and annual budgets;
- b. Determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
- c. Appoint and dismiss company management personnel upon the proposal of the Director and decide their salary levels;
- d. Decide on the organizational structure of the Company;
- e. Resolve complaints of the Company against management personnel as well as decide to select representatives of the Company to resolve issues related to legal proceedings against such management personnel;
- f. Propose the types of shares and total number of shares authorized to be offered of each type;
- g. Decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered of each type; decide on raising additional capital in other forms;
- h. Propose the issuance of bonds, convertible bonds into shares and warrants allowing owners to buy shares at a predetermined price;"
- i. Decide on the offering price of bonds, shares and convertible securities;"
- j. Decide to repurchase shares in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Enterprise Law;
- k. Appoint, dismiss, or remove the Director or management personnel or representative of the Company when the Board of Directors considers that it is for the highest benefit of the Company. Such removal must not be contrary to the contractual rights of the removed persons (if any);

l. Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;

m. Decide on market development, marketing and technology solutions;

n. Propose the annual dividend rate and determine the interim dividend rate; organize the payment of dividends;

o. Propose the reorganization or dissolution and bankruptcy of the Company;

p. Decide to promulgate the Operation Regulations of the Board of Directors, Internal regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; Regulations on information disclosure of the company;

q. Other rights and obligations under the Enterprise Law, Securities Law, other provisions of law and this Charter.

4. The following matters must be approved by the Board of Directors:

a. Establish branches or representative offices of the Company;

b. Establish subsidiaries of the Company;

c. Within the scope provided in Clause 2 Article 153 of the Enterprise Law and except for cases provided in Clause 2 Article 138, Clause 1, Clause 3 Article 167 of the Enterprise Law and Clause 4, Clause 5 Article 38 of this Charter which must be approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors from time to time decides on the execution, amendment and cancellation of major contracts of the Company (including contracts for purchase, sale, merger, company takeover and joint venture);"

d. Appoint and dismiss persons authorized by the Company as commercial representatives and Lawyers of the Company;

e. Borrowing and executing mortgages, guarantees, warranties and indemnities of the Company, except for cases provided in Clause 4 Article 38 of this Charter which must be approved by the General Meeting of Shareholders;"

f. Investments not included in the business plan and budget exceeding 10% of charter capital or investments exceeding 10% of the value of the annual business plan and budget, except for cases falling under the deciding authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 16 of this Charter;

g. Purchasing or selling shares of other companies established in Vietnam or abroad;

h. Valuation of assets contributed to the Company other than cash relating to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;

i. The company purchasing or revoking no more than 10% of each class of shares; total shares of each class that have been offered for sale within 12 (twelve) months. In other cases, share repurchase shall be decided by the General Meeting of Shareholders;

j. Business issues or transactions that the Board decides require approval within its powers and responsibilities;

k. Decide the price for repurchasing or revoking shares of the Company.

5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, specifically regarding the supervision of the Board of Directors over the Director and other management personnel during the financial year. If the Board of Directors fails to

submit the report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial statements will be considered invalid and not yet approved by the Board of Directors."

6. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and management personnel to represent and handle works on behalf of the Company."

7. Members of the Board of Directors (excluding authorized alternate representatives) are entitled to receive remuneration for their work in the capacity as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors will be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration will be divided among members of the Board of Directors as agreed within the Board of Directors or divided equally if no agreement can be reached.

8. The total amount of remuneration paid to members of the Board of Directors (and the remuneration amount for each member) must be detailed in the Company's annual report.

9. A member of the Board of Directors holding an executive position (including the position of Chairman) or performing other works which, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum payment per occurrence, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors."

10. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they incur while carrying out their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders."

Article 30: Chairman of the Board of Directors.

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of Director of the Company.

2. The Chairman of the Board of Directors is responsible for preparing the agenda, documents, convening and chairing the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors, and concurrently holds other rights and responsibilities prescribed in Clause 3, Article 156 of the Enterprise Law and this Charter.

3. The Chairman of the Board of Directors must be responsible for ensuring that the Board of Directors sends the annual financial statements, company operation reports, audit reports, and inspection reports of the Board of Directors to shareholders at the General Meeting of Shareholders.

4. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles prescribed in this Charter. If there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory drug rehabilitation center or a compulsory educational institution, absconds from their place of residence, is restricted or loses civil act capacity, has difficulties in cognition and behavioral control, is banned by a Court from holding certain positions, practicing certain

professions or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle of approval by a majority of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

5. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, removed or replaced for any reason, the Board of Directors must elect a replacement within ten days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed, removed, or replaced."

Article 31: Alternate members of the Board of Directors.

1. A member of the Board of Directors (not being an authorized alternate representative for such member) may appoint another member of the Board of Directors, or a person approved by the Board of Directors and willing to perform this duty, to be their alternate and has the right to dismiss such alternate.

2. An alternate member of the Board of Directors has the right to receive notices of meetings of the Board of Directors and of sub-committees under the Board of Directors of which the appointing person is a member, has the right to participate and vote at meetings when the appointing member of the Board of Directors is absent, and is authorized to perform all functions of the appointer as a member of the Board of Directors in the event the appointer is absent. This alternate member does not have the right to receive any remuneration from the Company for their work as an alternate member of the Board of Directors. However, the Company is not obligated to send notices of the aforementioned meetings to an alternate member of the Board of Directors who is not present in Vietnam.

3. The alternate member shall have to relinquish their status as an alternate member of the Board of Directors in case the person appointing them is no longer a member of the Board of Directors. In the event a member of the Board of Directors reaches the end of their term but is reappointed or deemed to be reappointed at the same General Meeting of Shareholders at which such member vacates the office due to term expiration, the appointment of the alternate member made by this person immediately prior to the expiration of the term shall continue to be valid after the member is reappointed.

4. The appointment or dismissal of an alternate member must be made by the member of the Board of Directors appointing or dismissing the alternate by written notice signed and submitted to the Company or in other forms approved by the Board of Directors.

5. Except for other provisions stated in this Charter, an alternate member shall be considered as a member of the Board of Directors in all respects and shall bear personal responsibility for their acts and errors without being deemed as an agent executing the authorization of the member of the Board of Directors who appointed them.

Article 32: Meetings of the Board of Directors.

1. If the Board of Directors elects a Chairman, the first meeting of the term of the Board of Directors to elect the Chairman and make other decisions within its authority must be conducted within seven working days from the date of concluding the election of the Board of Directors for that term. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member

with the highest and equal number of votes, the members shall elect, on a majority basis, one among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Regular meetings: The Chairman of the Board of Directors must convene meetings of the Board of Directors, prepare the agenda, time, and venue of the meeting at least seven days before the intended meeting date. The Chairman may convene a meeting whenever deemed necessary, but must meet at least once every quarter.

3. Extraordinary meetings: The Chairman must convene a meeting of the Board of Directors, and cannot delay without justifiable reasons, when one of the following subjects requests in writing, stating the purpose of the meeting and the issues to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors:"

- a. The Director or at least five other management personnel;
- b. At least two members of the Board of Directors;
- c. The Chairman of the Board of Directors;
- d. The Supervisory Board;
- e. An independent member of the Board of Directors.

4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the Board of Directors fails to accept convening the meeting upon request, the Chairman must bear responsibility for damages occurring to the company; the persons requesting the organization of the meeting mentioned in Clause 3 of this Article have the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors.

5. Upon the request of the approved audit organization performing the audit of the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Company."

6. Meeting venue: Meetings of the Board of Directors shall be conducted at the registered address of the Company or other addresses in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and unanimously approved by the Board of Directors.

7. Notice and meeting agenda: Notice of a meeting of the Board of Directors must be sent in advance to the members of the Board of Directors at least five days before organizing the meeting; members of the Board may decline the meeting invitation notice in writing, and this refusal may have retrospective effect. The notice of the Board meeting must be made in written Vietnamese and must fully inform the agenda, time, meeting venue, accompanied by necessary documents regarding matters to be discussed and voted on at the Board meeting, and voting slips for Board members unable to attend.

The meeting invitation notice is sent by mail, fax, email, or other means, but must ensure it reaches the address of each member of the Board of Directors registered at the company.

8. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation notice and attached documents to the Supervisors as similarly applicable to the members of the Board of Directors.

9. Minimum number of attending members: Meetings of the Board of Directors can only be conducted and pass decisions when at least three-quarters of the members of the Board of

Directors are present directly or through alternate representatives if approved by the majority of the members of the Board of Directors. In case there is an insufficient number of attending members as prescribed, the meeting must be reconvened within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. The reconvened meeting is conducted if more than half (1/2) of the members of the Board of Directors attend.

10. Voting:

a. Except as provided in point b of this Clause, each member of the Board of Directors or an authorized person present directly in an individual capacity at the meeting of the Board of Directors shall have one voting vote;"

b. A member of the Board of Directors may not vote on contracts, transactions or proposals in which that member or a person related to that member has an interest, and that interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A Board member will not be counted in the minimum number of delegates required to be present to organize a Board of Directors meeting regarding decisions on which that member does not have voting rights;"

c. According to the provisions in point d of this Clause, when an issue arises in a meeting of the Board of Directors regarding the extent of interest of a member of the Board of Directors or regarding the voting rights of a member, and those issues are not resolved by the voluntary waiver of voting rights of that Board member, such arising issues shall be forwarded to the meeting chairperson, and the ruling of the chairperson regarding all other members of the Board of Directors shall be final, except in cases where the nature or extent of the interest of the relevant Board member has not been fully disclosed;"

d. A member of the Board of Directors benefiting from a contract specified in point a and point b of clause 5 of Article 38 of this Charter shall be considered as having a significant interest in that contract;

e. Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors, have the right to discuss but do not have the right to vote."

11. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a. Attend and vote directly at the meeting;

b. Authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors;

c. Attend and vote via online conference, electronic voting, or other similar forms;"

d. Send voting slips to the meeting via mail, fax, email;" "In case of sending voting slips to the meeting via mail, the voting slip must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before opening. Voting slips may only be opened in the presence of all attendees.

12. Disclosure of interests: A member of the Board of Directors directly or indirectly benefiting from a contract or transaction that has been concluded or is planned to be concluded with the Company, and knows they have an interest therein, shall be required to disclose the nature of that interest at the first meeting of the Board of Directors considering the issue of concluding this contract or transaction. If a member of the Board of Directors does not know that they and related persons have an interest at the time the contract or transaction is signed

with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member becomes aware that they have or will have an interest in the aforementioned transaction or contract.

13. Majority voting: The Board of Directors passes resolutions and makes decisions by following the approving opinion of a majority of the members of the Board of Directors present and having voting rights (over 50%), except for the case specified in clause 5, Article 35 of this Charter. In case the approving and opposing votes are equal, the vote of the Chairman of the Board of Directors or the meeting chairperson shall be the deciding vote.

14. Meetings via telephone or other forms. A meeting of the Board of Directors may be held in the form of a deliberation among members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member participating in the meeting can:

- a. Hear each other participating member of the Board of Directors speaking in the meeting;
- b. If desired, that person can speak to all other attending members simultaneously.

Exchanges among members can be carried out directly via telephone or by other communication means (including the use of these means occurring at the time of adopting the charter or in the future) or a combination of all these methods. According to this Charter, a member of the Board of Directors participating in such a meeting is considered "present" at that meeting. The venue of the meeting organized according to this provision is the location where the largest group of members of the Board of Directors gathers, or if there is no such group, the location where the meeting Chairperson is present.

15. Written resolutions: A written resolution must bear the signatures of all the following members of the Board of Directors:

- a. Members having voting rights on the resolution at the meeting of the Board of Directors;
- b. The number of members present is not lower than the minimum number of members prescribed to conduct a meeting of the Board of Directors.

Such a resolution is valid and effective as a resolution passed by members of the Board of Directors at a meeting convened and held customarily. The resolution may be passed by using multiple copies of the same document if each copy contains at least one signature of a member.

16. Minutes of the Board of Directors' meeting: The Chairman of the Board of Directors or the meeting chairperson is responsible for preparing the minutes of the Board of Directors' meeting in accordance with Article 158 of the Enterprise Law and sending them to the members, and such minutes shall be regarded as authentic evidence of the work conducted at the meetings unless there are objections regarding the contents of the minutes within ten days from dispatch. The minutes of the Board of Directors' meeting are made in Vietnamese and must be signed by at least the chairperson and the person taking the minutes. If the chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing full contents as specified in clause 2, Article 158 of the Enterprise Law, these minutes are valid.

17. Legal validity of actions: Actions implementing the decisions of the Board of Directors shall be considered legally valid even in cases where there may be errors in the election or appointment of members of a sub-committee or the Board of Directors.

CHAPTER VIII

DIRECTOR, OTHER MANAGEMENT PERSONNEL AND COMPANY SECRETARY

Article 33: Management apparatus structure.

The Company shall promulgate a management system whereby the management apparatus will be responsible to the Board of Directors. The Company has a Director, a number of Deputy Directors and a Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The Director and Deputy Directors may concurrently be members of the Board of Directors, and are appointed or dismissed by the Board of Directors by a validly passed resolution.

Article 34: Management personnel.

1. Upon the proposal of the Director and the approval of the Board of Directors, the Company is allowed to recruit management personnel with the necessary quantity and standards or in accordance with the management structure and practices proposed by the Board of Directors from time to time. Management personnel must exercise necessary diligence for the Company's organizational activities to achieve the set objectives.

2. The salary levels, remuneration, benefits, and other terms in the labor contract for the Director shall be decided by the Board of Directors, and contracts with other management personnel shall be decided by the Board of Directors after consulting the Director.

Article 35: Appointment, dismissal, duties and powers of the Director.

1. Appointment: The Board of Directors shall appoint a member of the Board or another person as the Director and shall sign a contract stipulating the salary, remuneration, benefits, and other terms related to the recruitment. Information regarding the salary, allowances, and benefits of the Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual Financial Statements, and detailed in the Company's annual report.

2. Term: The term of the Director is 5 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions in the labor contract. The Director must meet the standards and conditions prescribed by law, and must not be persons prohibited by law from holding this position, i.e., minors, persons lacking behavioral capacity, persons who have been sentenced to prison, persons serving a prison sentence, armed forces personnel, state civil servants, and persons who have been judged to have caused the bankruptcy of the company they previously led.

3. Powers and duties: The Director has the following powers and responsibilities:

a. Implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, business plans and investment plans of the Company that have been approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b. Decide on all issues not requiring a resolution of the Board of Directors, including acting on behalf of the company to sign financial and commercial contracts, organizing and operating the daily production and business activities of the Company according to the best management practices;

c. Recommend the number and types of management personnel the company needs to hire for the Board of Directors to appoint or dismiss when necessary to apply activities as well as good management structures proposed by the Board of Directors, and advise the Board of Directors to decide on the salary levels, remuneration, benefits, and other terms of the labor contracts of management personnel. The Company's Director has the right to appoint titles from Head of Department or equivalent downwards and report in writing to the Board of Directors;

d. Report to the Board of Directors before deciding on the number of employees, salary levels, allowances, benefits, appointment, dismissal, and other terms related to the labor contracts of employees in the Company, except for titles under the authority of the Board of Directors;

e. Before December 31 every year, the Director must submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next financial year on the basis of meeting appropriate budget requirements as well as the annual financial plan;"

f. Implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

g. Propose measures to improve the operations and management of the Company;

h. Prepare long-term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as estimates) to serve the long-term, annual and monthly management of the Company according to the business plan. The annual estimate (including the balance sheet, business operation report and projected cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include information specified in the Company's regulations;

i. Perform all other activities as prescribed by this Charter and the Company's regulations, resolutions of the Board of Directors, the labor contract of the Director and the law;

j. Make recommendations to the Board of Directors on the organizational structure plan and internal management regulations of the company;"

k. Propose a plan for paying dividends or handling business losses;

4. Reporting to the Board of Directors and shareholders: The Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the implementation of assigned duties and powers and must report to these bodies when requested.

5. Removal: The Board of Directors may remove the Director when two-thirds or more of the members of the Board of Directors vote in favor (in this case, the vote of the Director is not counted) and appoint a new Director as a replacement. The removed Director has the right to object to this removal at the next closest General Meeting of Shareholders.

Article 36: Person in charge of Company Governance, Company Secretary.

1. The Board of Directors appoints at least one (01) person as the Person in charge of corporate governance concurrently acting as the company secretary to support corporate governance activities to be conducted effectively. The term of the Person in charge of corporate governance is decided by the Board of Directors, up to a maximum of five (05) years. The Person in charge of Company Governance must meet the conditions and standards specified

in Clause 2, Article 281 of Decree 155/2020/ND-CP; and exercise the rights and obligations under Clause 3, Article 281 of Decree 155/2020/ND-CP.

2. When deemed necessary, the Board of Directors may appoint a person as Company Secretary with a term and conditions decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary but not contrary to current labor laws. The roles and duties of the Company Secretary include:

a. Support organizing meetings of the Board of Directors, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders under the order of the Chairman of the Board of Directors or the Supervisory Board;"

b. Record the minutes of meetings;

c. Advise on meeting procedures;

d. Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and Supervisory Board"

e. Support members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

f. Support the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

g. Support the company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; compliance with the obligation to provide information, disclose information, and administrative procedures;" The company secretary is responsible for keeping information confidential in accordance with the law and the company's Charter.

3. The Person in charge of Company Governance may concurrently hold the position of Company Secretary.

CHAPTER IX

DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, DIRECTOR AND MANAGEMENT PERSONNEL

Article 37: Duty of care of Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, Director and management personnel.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and management personnel entrusted with responsibilities must perform their duties honestly and in a manner that they believe is in the best interests of the Company, and with the degree of care that a prudent person would exercise in a similar position and under similar circumstances.

Article 38: Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest.

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other management personnel must disclose related interests in accordance with Article 164 of the Enterprise Law and other legal regulations.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and management personnel are not allowed to use business opportunities that may bring benefits to the Company for personal purposes; concurrently, they are not allowed to use information

obtained thanks to their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and management personnel have the obligation to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the Company's interests that they may enjoy through economic legal entities, transactions or other individuals.

Such subjects may only use those opportunities when the members of the Board of Directors having no related interests have decided not to pursue the matter.

4. The Company is not allowed to grant loans, guarantees, or credits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director, management personnel and their related persons or legal entities in which these persons have financial interests, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

5. Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director, management personnel, or persons related to them or a company, partner, association, or organization of which one or more members of the Board of Directors, management personnel or their related persons are members, or have related financial interests, shall not be invalidated because of such relationships, or because such member of the Board of Directors or management personnel was present or participated in the relevant meeting or in the Board of Directors or subcommittee that authorized the execution of the contract or transaction, or because their votes were also counted when voting for that purpose, if:"

a. For contracts with a value of 20% or less or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction having a value of less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, except for transactions specified in point b, clause 3, Article 167 of the Enterprise Law that must be approved by the General Meeting of Shareholders, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the management personnel or member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, Director have been reported to the Board of Directors." "At the same time, the Board of Directors has authorized the execution of such contract or transaction honestly by a majority vote of the members of the Board of Directors having no related interests;"

b. or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction having a value greater than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements or transactions specified in point b, clause 3, Article 167 of the Enterprise Law, the important contents of this contract or transaction as well as the relationships and interests of the management personnel or member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, Director have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders having no related interests;"

c. Such contract or transaction is deemed fair and reasonable by an independent consulting organization in all respects related to the shareholders of the company at the time such

transaction or contract is authorized, adopted, or approved by the Board of Directors or the shareholders;"

d. A member of the Board of Directors is not allowed to vote on a transaction that brings benefits to that member or their related persons in accordance with the Enterprise Law and this Charter;

e. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director, management personnel or their related persons are not allowed to buy or sell or trade in any other form the shares of the Company or its Subsidiaries at the time they obtain certain information that will affect the price of those shares while other shareholders are unaware of this information.

6. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers have the obligation to notify in writing to the Board of Directors, the Supervisory Board, of transactions between the Company, Subsidiaries, Companies controlled by the company holding fifty percent (50%) or more of the charter capital with that member themselves or their related persons in accordance with the law." "For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the public company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

Article 39: Liability for damages and compensation.

1. Liability for damages: Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and management personnel violating their obligations, duties of honesty and care, failing to fulfill their duties with diligence, prudence and professional competence shall be liable for the damages caused by their violations.

2. Compensation: The Company shall compensate those who have been, are, and may become an involved party in claims, lawsuits, or prosecutions that have been, are, or may be conducted, whether civil or administrative (and not litigation carried out by the Company or within the Company's right to initiate) if such person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, Director, management personnel, employee or an authorized representative of the Company (or a subsidiary of the Company), or such person has been or is acting at the request of the Company (or a subsidiary of the Company) in the capacity of a member of the Board of Directors, management personnel, employee or authorized representative of another company, partner, joint venture, trust or legal entity. Compensable expenses include: incurred costs (including attorney fees), judgment costs, fines, payable amounts actually incurred or deemed reasonable when settling these matters within the legal framework, provided that such person has acted honestly, carefully, diligently and with professional competence in a manner that they believed was for the benefit or not against the highest interests of the Company, based on compliance with the law and without any finding or confirmation that such person had violated their responsibilities. The Company has the right to purchase insurance for such persons to avoid the aforementioned compensation liabilities.

CHAPTER X

SUPERVISORY BOARD

Article 40: Candidacy and nomination of members of the supervisory board

1. The candidacy and nomination for Members of the Supervisory Board are implemented similarly to the provisions in Clause 1, Clause 2, Article 27 of this Charter.

2. Shareholders or a group of shareholders holding at least 5% of the voting shares for a continuous period of at least six months have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Supervisory Board. A shareholder or a group of shareholders holding less than 10% of the voting shares for a continuous period of at least six months is entitled to nominate one member; a shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 30% is entitled to nominate two members; from 30% to less than 50% is entitled to nominate three members; from 50% to less than 65% is entitled to nominate four members; from 65% or more is entitled to nominate up to the required number of members.

3. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations according to the provisions in the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operation Regulations of the Supervisory Board.

The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Article 41: Composition of the Supervisory Board.

1. The Supervisory Board has three (03) members.

In the Supervisory Board, there must be at least one member with expertise in finance and accounting." "Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Enterprise Law, must not be employees in the accounting or finance department of the Company, and must not be members or employees of the independent auditing firm that audited the Company's financial statements in the immediately preceding 3 years; must not be the spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological younger sibling of a member of the Board of Directors, the Director, and other management personnel.

2. The members of the Supervisory Board elect one (01) among them as the Head of the Supervisory Board on a majority basis." "The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam." "The Head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in finance, banking, accounting, auditing, or a major related to the business operations of the Company.

3. The members of the Supervisory Board are appointed by the General Meeting of Shareholders, the term of a Supervisor does not exceed five (05) years; a Supervisor may be re-elected for an unlimited number of terms.

4. The Head of the Supervisory Board has the following rights and responsibilities:

a. Convene meetings of the Supervisory Board and act in the capacity of the Head of the Supervisory Board;

b. Request the Board of Directors, the Director or the General Director and other executives to provide relevant information to report to the members of the Supervisory Board;"

c. Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

5. A member of the Supervisory Board is dismissed in the following cases:

a. No longer meeting the standards and conditions to be a Supervisor as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law;

b. That member resigns by submitting a written notice to the Company's head office and is approved;

c. Other cases as prescribed by law, this Charter;"

d. Other rights and responsibilities as prescribed by law and this Charter.

6. A member of the Supervisory Board is removed in the following cases:

a. Failing to complete assigned duties and tasks;"

b. Failing to exercise their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;"

c. Committing serious or repeated violations of the obligations of a Supervisor as prescribed by the Enterprise Law and the company's Charter.

Article 42: Rights and obligations of the Supervisory Board.

1. The Company must have a Supervisory Board and the Supervisory Board shall have the powers and responsibilities prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and this Charter, and the following powers and obligations:"

a. Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing firms, audit fees, and all matters related to the withdrawal or dismissal of the approved auditing firm; decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;"

b. Discuss with the independent auditor the nature and scope of the audit before commencing the audit;

c. Seek independent professional advice or legal counsel and ensure the participation of external experts with appropriate experience and professional qualifications in the Company's work if deemed necessary;

d. Review the annual, semi-annual, and quarterly financial statements before submitting them to the Board of Directors;"

e. Discuss difficulties and outstanding issues discovered from the interim or final audit results as well as any matters the independent auditor wishes to discuss;

f. Review the management letter of the independent auditor and the feedback from the Company's management;

g. Review the company's report on internal control systems before the Board of Directors approves;

h. Review the results of internal investigations and management's feedback;

i. Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with the Enterprise Law;

- j. Bear responsibility to shareholders for its supervisory activities;
- k. Supervise the financial situation of the company, the legality in the activities of members of the Board of Directors, the Director, other managers, the coordination of activities between the Supervisory Board, the Board of Directors, the Director, and shareholders;"
- l. If discovering violations of the law or violations of the company's Charter by members of the Board of Directors, the Director, and other enterprise executives, must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to stop the violation and take remedial measures;"
- m. Promulgate the Operation Regulations of the Supervisory Board after approval by the General Meeting of Shareholders. "2. Members of the Board of Directors, the Director, and management personnel must provide fully, accurately, and timely all information and documents related to the management, administration, and operations of the Company upon the request of the Supervisory Board." "The Company Secretary must ensure that all copies of financial information, other information provided to members of the Board of Directors, shareholders, and copies of meeting minutes, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Board of Directors must be provided to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner they are provided to the Board of Directors and shareholders.
3. After consulting with the Board of Directors, the Supervisory Board may issue regulations on meetings of the Supervisory Board and the operating methods of the Supervisory Board." "The Supervisory Board must meet at least twice a year and a meeting is conducted when two-thirds (2/3) or more of the Supervisors attend.
- Detailed and clear minutes of the Supervisory Board's meetings must be prepared. The minute-taker and members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Supervisory Board must be archived to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
- The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer issues needing clarification.
4. The remuneration, salary, and other benefits of the members of the supervisory board shall be decided by the General Meeting of Shareholders.
- Members of the Supervisory Board shall also be reimbursed for travel expenses, hotels, and reasonable incurred costs when they participate in meetings of the Supervisory Board or related to the Company's business operations.

CHAPTER XI RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 43: Right to inspect books and records.

1. Ordinary shareholders have the right, directly or through an authorized person, to send a written request to inspect books and records during working hours and at the head office of the Company, specifically as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;"

b. The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 3, Article 27 and Clause 2, Article 40 of this Charter has the right to review, look up, extract the minutes book and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company."

c. A request for inspection by a representing lawyer or other authorized representative of the shareholder must be accompanied by the power of attorney of the shareholder whom that person represents or a notarized copy of this power of attorney.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director, and management personnel have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.

3. The Company shall be required to keep this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and any other documents required by law at the head office of the Company.

4. Shareholders have the right to be provided by the Company with a free copy of the Company's Charter.

If the company has its own website, this Charter must be published on that website.

CHAPTER XII EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44: Employees and trade union.

1. The Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve on matters related to employment, dismissal, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for management personnel and employees.

2. The Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve on matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices and policies, those practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

CHAPTER XIII PROFIT DISTRIBUTION

Article 45: Profit distribution.

1. Pursuant to the resolution of the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws, dividends shall be declared and paid out of the Company's retained earnings,

but shall not exceed the level proposed by the Board of Directors after consultation with shareholders at the General Meeting of Shareholders.

2. In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide to pay interim dividends if such payment is deemed appropriate in light of the Company's profitability.

3. The Company shall not pay interest on any dividend or on any amounts payable in respect of any class of shares.

4. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of dividends, in whole or in part, in shares, and the Board of Directors shall be responsible for implementing such resolution.

5. Where dividends or other amounts payable in respect of any class of shares are paid in cash, the Company shall make such payment in Vietnamese Dong and may effect payment by cheque or payment order sent by post to the registered address of the entitled shareholder, and any risks arising therefrom (from the shareholder's registered address) shall be borne by such shareholder.

In addition, dividends or other amounts payable in cash in respect of any class of shares may be paid by bank transfer where the Company has been provided with the shareholder's bank account details to enable direct transfer into the shareholder's account. Where the Company has made payment in accordance with the bank details provided by the shareholder but such shareholder does not receive the funds, the Company shall not be liable for such amount.

The payment of dividends in respect of shares listed/registered for trading on a Stock Exchange may be carried out through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

6. Subject to the approval of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may resolve and announce that holders of ordinary shares shall receive dividends in the form of ordinary shares in lieu of cash dividends. Such additional shares issued for dividend payment shall be deemed fully paid, and the value of such shares shall be equivalent to the amount of cash dividends payable.

7. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors may adopt a resolution to determine a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices or other documents. Such record date may be the same as or prior to the date on which such entitlements are exercised. This shall not affect the rights and obligations of the parties in share or securities transfer transactions.

8. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable laws.

CHAPTER XIV USE OF VIGLACERA BRAND AND LOGO

Article 46: Use of brand and logo.

The Company uses the brand and logo of Viglacera Corporation - JSC under a contract.

CHAPTER XV
BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS,
FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47: Bank accounts.

1. The Company will open accounts at Vietnamese Banks or at foreign Banks permitted to operate in Vietnam. "2. Subject to prior approval of competent authorities, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with legal provisions."

2. The Company will conduct all payments and accounting transactions through Vietnam dong or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Article 48: Financial year

The financial year of the Company begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year." "The first financial year begins from the issuance date of the Business Registration Certificate (or business license for conditional business lines) and ends on the 31st day of December of that year.

Article 49: Accounting system.

1. The accounting system the Company uses is the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.

2. The Company prepares accounting books in Vietnamese.

The Company shall keep accounting records corresponding to the types of business operations the Company engages in according to accounting laws and related laws.

These records must be accurate, up-to-date, systematic, and must be sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company uses Vietnam dong as the currency unit used in accounting.

If the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the currency unit in accounting, bearing responsibility for that choice before the law and notifying the direct tax management authority.

CHAPTER XVI ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS,
RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 50: Annual, semi-annual and quarterly financial statements.

1. The Company must prepare annual financial statements in accordance with the law as well as regulations of the State Securities Commission, and the statements must be audited according to Article 52 of this Charter. The Company publishes audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submits them to competent state authorities.

2. The audited annual financial statements must include a business operation results report reflecting truthfully and objectively the profit and loss situation of the Company during the financial year and a balance sheet reflecting truthfully and objectively the operational situation of the Company up to the reporting time, a cash flow statement, and notes to the financial

statements." "If the Company is a parent company, in addition to the annual financial statements, it must also include a consolidated balance sheet on the operational situation of the Company and its subsidiaries at the end of each financial year."

3. The Company must prepare and publish reviewed semi-annual financial statements in accordance with legal provisions on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

4. A summary of the contents of the audited annual financial statements must be sent to all shareholders." "The audited financial statements, quarterly and semi-annual reports of the company must be published on the company's website.

5. Interested shareholders are entitled to inspect or copy the audited annual financial statements, semi-annual and quarterly reports during the Company's working hours, at the Company's head office and must pay a reasonable fee for copying.

Article 51: Annual report The Company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

CHAPTER XVII COMPANY AUDIT

Article 52: Audit.

1. The Annual General Meeting of Shareholders will appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on selecting one of these entities to audit the Company's financial statements for the next financial year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.

2. The Company must prepare and send the annual financial statements to the independent auditing company after the end of the financial year.

3. The audit report must be attached to the annual financial statements of the Company.

4. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements will be allowed to attend all meetings of the General Meeting of Shareholders and has the right to receive notices and other information related to the meeting of the General Meeting of Shareholders, and has the right to express opinions at the congress on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

CHAPTER XVIII SEAL

Article 53: Seal.

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors will decide the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, branches, representative offices of the Company (if any) and the seal is engraved in accordance with the law.

3. The Board of Directors and the Director use and manage the seal in accordance with current laws.

CHAPTER XIX

TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Article 54: Termination of operation.

1. The Company may be dissolved or terminate operations in the following cases:
 - a. The Court declares the Company bankrupt according to current laws;
 - b. Early dissolution by decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;"
 - d. Other cases prescribed by law.
2. The early dissolution of the Company is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors.

This dissolution decision must be notified to or seek approval from competent authorities (if mandatory) as prescribed.

Article 55: Cases of deadlock among members of the Board of Directors and shareholders.

Unless this Charter provides otherwise, shareholders holding half of the outstanding voting shares in electing members of the Board of Directors have the right to file a petition to the court requesting dissolution on one or more of the following grounds:"

1. Members of the Board of Directors disagree on the management of the Company's affairs, leading to a situation where the required number of votes as prescribed for the Board of Directors to operate cannot be achieved.
2. Shareholders disagree and therefore cannot achieve the required number of votes as prescribed to conduct the election of members of the Board of Directors.
3. There is internal disagreement and two or more factions of shareholders are divided, making dissolution the most beneficial option for all shareholders.

Article 56: Liquidation

1. Within at least six (06) months after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members.

Two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (1) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company." "The Liquidation Committee will prepare its own operation regulations." "Members of the Liquidation Committee may be selected from among Company employees or independent experts.

All expenses related to liquidation will be prioritized for payment by the Company before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration authority on the date of establishment and the date of commencing operations." "From that moment, the Liquidation Committee will represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. The proceeds from liquidation will be paid in the following order:
 - a. Liquidation expenses;

- b. Unpaid wages, severance pay, social insurance, and other benefits of employees according to the collective labor agreement and signed labor contracts;
- c. Taxes and tax-like payments that the Company must pay to the State;
- a. Loans (if any); (Note: Original document repeats 'a')
- b. Other debts of the Company; (Note: Original document repeats b') The remaining balance after paying all debts from item (a) to (e) above will be distributed to shareholders. Preference shares will be given priority in payment.

CHAPTER XX

INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57: Internal dispute resolution.

1. If a dispute or claim arises related to the operations of the Company or to the rights and obligations of shareholders arising from the Charter or from any rights or obligations stipulated by the Enterprise Law or other laws, administrative regulations, or agreements between:

- a. A shareholder and the Company;
- b. A shareholder and the Board of Directors, Supervisory Board, Director or senior management personnel.

2. The related parties will attempt to resolve such dispute through negotiation and mediation." "Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors will chair the dispute resolution process and will require each party to present factual factors related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises.

If the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request a third party or appoint an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process.

3. If a mediation decision is not reached within six weeks from the start of the mediation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.

4. The parties will bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. Court costs will be executed according to the Court's ruling.

CHAPTER XXI

SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER

Article 58: Supplementation and amendment of the Charter.

1. The supplementation and amendment of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case there are provisions of the law relating to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter, or in case there are new provisions of the law differing from the clauses in this Charter, those legal provisions will automatically be applied and govern the operations of the Company.

CHAPTER XXII IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 59: Effectiveness.

1. This Charter consists of 22 chapters and 59 articles, promulgated in accordance with the Resolution of the Board of Directors No. 39/VIT-HDQT dated March 31, 2026
2. This Charter is the sole and official one of the Company.



LEGAL REPRESENTATIVE

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Lê Tiến Dũng